

Số: 556 /BC-SYT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN I ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT KÊ ĐƠN THUỐC VÀ BÁN THUỐC KÊ ĐƠN GIAI ĐOẠN 2017-2020 VÀ VIỆC TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KẾT NỐI CƠ SỞ CUNG ỨNG THUỐC TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thực hiện Công văn số 22472/QLD-TTra ngày 10/12/2018 của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế và Công văn số 5727/VP-VXNC ngày 17/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn I Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 và việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin kết nối cơ sở kinh doanh thuốc, Sở Y tế Hải Phòng báo cáo như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 7/9 2017 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 4448/QĐ-BYT ngày 03/10/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Sở Y tế Hải Phòng đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 thành phố Hải Phòng. Sở Y tế ban hành Quyết định số 376/QĐ-SYT ngày 22/3/2018, về việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án.

Thực hiện Kế hoạch số 2916/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc kê đơn giai đoạn 2017 - 2020 tại thành phố Hải Phòng, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch đào tạo tập huấn số:33

/KH-SYT ngày 22/3/2018 về việc đào tạo tập huấn các văn bản liên quan đến nội dung Đề án

Ngày 03/4/2018 Sở Y tế Hải Phòng tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 tại 24 điểm cầu tập trung vào việc triển khai Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn của Bộ Y tế, Kế hoạch triển khai thực hiện của thành phố Hải Phòng; giới thiệu Bộ công cụ khảo sát kiểm tra về kê đơn và bán thuốc kê đơn.

Ngày 6/4/2018 Sở Y tế có Thông báo số 79/TB-SYT thông báo Kết luận chỉ đạo Đề án kết luận và phân công nhiệm vụ cụ thể tiếp theo cho các thành viên Ban chỉ đạo đề án triển khai các nội dung Đánh giá thực trạng hoạt động kê đơn và bán thuốc theo đơn trước khi tác động như sau:

- Thực hiện rà soát văn bản liên quan đến công tác kê đơn và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Các đơn vị tập trung rà soát những nội dung văn bản còn bất cập, hoặc bất hợp lý gửi ý kiến về Sở Y tế.

- Trung tâm truyền thông và giáo dục sức khỏe: Đưa tin bài, cung cấp thông tin cho báo chí, cùng với các đơn vị báo chí tuyên truyền trên truyền hình, báo viết, báo mạng... đẩy mạnh tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, sản xuất tài liệu truyền thông cung cấp cho các đơn vị sử dụng tuyên truyền.

- Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với ngành y tế (Trung tâm truyền thông và giáo dục sức khỏe) triển khai hoạt động tuyên truyền; Chỉ đạo các đơn vị báo chí viết tin bài tuyên truyền; Chỉ đạo đài phát thanh quận huyện xã phường tuyên truyền về nội dung đề án, Tuyên truyền, kiểm tra việc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Công tác đào tạo tập huấn tại các đơn vị khám chữa bệnh: Để tiến hành đợt khảo sát lần 1, các Ban Chỉ đạo đề án tại các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch tập huấn và triển khai ngay các nội dung thực hiện đề án kê đơn theo kế hoạch đề ra. Tài liệu tập huấn: Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm phẩm trong điều trị ngoại trú; Bộ công cụ khảo sát kê đơn thuốc, bán thuốc kê đơn; Lồng ghép tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc kê đơn thuốc, sử dụng kháng sinh. Giám đốc các cơ sở y tế công lập chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn cho bác sỹ, y sỹ, dược sỹ. (Báo cáo kết quả triển khai về BCD thành phố).

2. Kết quả các hoạt động đã triển khai

2.1. Các hoạt động

2.1.1. Hoạt động đánh giá thực trạng kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn

** Khảo sát tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*

- Tổng số cơ sở khảo sát: 23 cơ sở KCB công lập (gồm 08 bệnh viện tuyến thành phố, 13 bệnh viện đa khoa quận huyện và 02 trung tâm y tế có giường bệnh), 5 bệnh viện tư nhân, 15 Phòng khám ngoài công lập (PK đa khoa, Nhi, Nội, Tai mũi họng),

- Tổng số bác sĩ được phỏng vấn:

Bác sĩ tại bệnh viện: 312, bác sĩ tại phòng khám: 15

** Khảo sát tại các cơ sở bán lẻ thuốc:*

Tổng số cơ sở được khảo sát: 1000

Trong đó Nhà thuốc 350, Quầy thuốc: 650

Kết quả đánh giá và phân tích chi tiết cụ thể tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này.

2.1.2. Hoạt động thông tin truyền thông

-Trung tâm truyền thông và giáo dục sức khỏe (Trung tâm TTGDSK): Truyền thông về tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc kê đơn

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Trung tâm truyền thông GDSK đã thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch số 02/KH-TTGDSK, ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tăng cường truyền thông thực hiện Đề án kiểm soát kê đơn thuốc và bán lẻ thuốc kê đơn; là cơ sở để đơn vị thực hiện các nội dung đề án, cũng như hướng dẫn các đơn vị trong ngành y tế xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện đề án.

- Phổ biến nội dung đề án tại Hội nghị trực tuyến ngành Y tế về thực hiện thông tư 39 về gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở.

- Hướng dẫn các đơn vị y tế triển khai hoạt động đề án tại giao ban hệ TTGDSK quý 1/2018.

- Thiết kế và sản xuất 1.000 áp phích để cấp phát, treo dán tại các cơ sở y tế (Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm Y tế) nhằm tuyên truyền cho cán bộ y tế và người dân tới khám bệnh mua thuốc tại các cơ sở này về sử dụng kháng sinh có trách nhiệm. Thiết kế, sản xuất, cấp phát, treo dán 2.400 sticker nội dung về mua bán sử dụng thuốc kê đơn và kê đơn có trách nhiệm. Phối hợp với Phòng Nghiệp

vụ Dược, Quản lý hành nghề, Phòng Y tế quận huyện để cấp phát, sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông.

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình thực hiện 5 chuyên mục Thầy thuốc gia đình về các nội dung trong Đề án

- Viết 6 bài đăng tin hoạt động và tuyên truyền thực hiện các nội dung của Đề án trên Website của Sở Y tế và Trung tâm TTGDSK; Cung cấp thông tin cho báo chí để viết bài đưa tin về Đề án.

- Trên cơ sở kế hoạch hướng dẫn; các đơn vị trong ngành (Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm Y tế) đã xây dựng kế hoạch, phổ biến nội dung của Đề án tới cán bộ y tế đơn vị; Phòng Y tế đã phổ biến tới các cơ sở y tế tư nhân, nhà thuốc, hiệu thuốc thực hiện nội dung của đề án;

- Các đơn vị trong ngành đã phối hợp với Trung tâm TTGDSK thực hiện hoạt động tuyên truyền lồng ghép; cấp phát, treo dán sử dụng có hiệu quả tài liệu truyền thông; phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền trên loa phát thanh tại một số đài phát thanh quận huyện, xã phường;

- Phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chia sẻ dữ liệu về kháng kháng sinh, kháng sinh và các hoạt động giám sát sử dụng kháng sinh cho động vật; Chia sẻ kết quả quản lý sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh thông qua các báo cáo chung giữa ngành y tế và thú y (báo cáo số 119/QLCL-TTr ngày 23/7/2018 về việc chia sẻ dữ liệu về kháng kháng sinh, kháng sinh và các hoạt động giám sát sử dụng kháng sinh cho động vật của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng với các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử thành phố về các vấn đề liên quan đến công tác kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn của Sở Y tế. Sở Y tế phối hợp với Văn Phòng UBND Thành Phố tổ chức đối thoại trên Cổng thông tin điện tử thành phố với 15 câu hỏi từ Phóng viên và người dân được gửi đến trước 1 tuần (theo thông báo về Đối thoại); các câu hỏi tập trung, xoay quanh việc kê đơn, mua bán thuốc kê đơn, thực trạng và giải pháp giải quyết vấn đề; được lãnh đạo Sở Y tế và các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn trả lời, thu hút hàng ngàn người xem.

Tổ chức Mít tinh hưởng ứng Tuần lễ nâng cao nhận thức phòng chống kháng thuốc và triển khai Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án Kê đơn:

Sở Y tế và Ban Chỉ đạo Đề án đã xây dựng kế hoạch số 107/KH-SYT ngày 2/11/2018 phối hợp với Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai kế hoạch thực hiện tuần lễ nâng cao nhận thức phòng chống kháng thuốc; kế hoạch truyền thông trong giai đoạn 2018-2020 về phòng chống kháng thuốc; báo cáo sơ kết giai đoạn 1; triển khai phương hướng giai đoạn 2 Đề án Kê đơn, ký cam kết của Giám đốc các đơn vị khám chữa bệnh và cơ sở kinh doanh thuốc về chống kháng thuốc và các nội dung tuyên truyền thiết thực khác.

Trung tâm truyền thông GDSK, Đài TH Hải Phòng đã tích cực đưa tin bài; cho hàng ngàn lượt người xem, theo dõi để truyền truyền hưởng ứng.

Sở Y tế Hải Phòng xây dựng kế hoạch số 94/KH-SYT ngày 10/10/2018 về truyền thông phòng chống kháng thuốc giai đoạn 2018-2020, và hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị y tế thực hiện. Các đơn vị, UBND các quận huyện đều đã xây dựng và thực hiện kế hoạch.

2.1.3. Hoạt động tập huấn, đào tạo (Bao gồm cả nội dung đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc):

*** Công tác tập huấn, đào tạo các quy định về kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn :** Các thành viên Ban chỉ đạo đã tích cực triển khai hoạt động đào tạo tập huấn. Kết quả cụ thể như sau:

- Triển khai tập huấn, đào tạo các quy định về kê đơn thuốc đối với các cơ sở bán lẻ thuốc.

Tháng 4/2018 Sở Y tế phối hợp với Hội Dược học Hải Phòng, Phòng Y tế Quận, huyện tổ chức 02 lớp tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật và một số qui định chuyên môn lĩnh vực Dược cho toàn bộ cơ sở bán lẻ thuốc (Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế, cơ sở bán lẻ thuốc đông y, dược liệu....) trên địa bàn thành phố. Số lượng người bán lẻ thuốc được tập huấn khoảng 1000 người.

- Tháng 4/2018 tổ chức tuyên truyền nội dung Đề án kê đơn và tập huấn Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của BYT được 06 lớp với 620 người tham dự.

- Công tác tập huấn của các cơ sở khám, chữa bệnh:

Thực hiện Công văn số 1690/SYT-NVY ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Sở Y tế Hải Phòng về việc báo cáo công tác tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê

đơn, các bệnh viện trong và ngoài công lập, các Trung tâm y tế Quận, huyện đã tổ chức tập huấn cho các đối tượng là người kê đơn thuốc đơn vị quản lý, gửi báo cáo về Sở Y tế trước ngày 20/7/2018. Theo đó, các đơn vị khám chữa bệnh đã xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 đến các khoa/phòng, tập huấn nội dung Thông tư số 52/2017/TT0BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Đồng thời các bệnh viện giới thiệu Bộ công cụ khảo sát kiểm tra về kê đơn và bán thuốc kê đơn cho các bác sỹ kê đơn, dược sỹ bán thuốc tại quầy thuốc trong Bệnh viện.

*** Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc**

TT	Nội dung tập huấn	Ngày tập huấn	Số người tham gia
1	Phổ biến kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT kết nối mạng tại các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn thành phố Hải Phòng	14/8/2018	400
2	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý nhà thuốc, quầy thuốc tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Trong tháng 9/2018	680
	Tổng cộng		1080

Đối với các địa bàn quận huyện có ít cơ sở kinh doanh thuốc, nhân viên của Viettel trực tiếp đến hướng dẫn sử dụng phần mềm.

2.1.4. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết nối cơ sở cung ứng thuốc

Tổng số cơ sở kinh doanh thuốc: 1358, Trong đó Công ty: 44, Nhà thuốc 377, Quầy thuốc: 937

Tổng số cơ sở đã triển khai phần mềm: 208

Tổng số cơ sở bán lẻ thuốc ứng dụng CNTT kết nối cơ sở cung ứng thuốc tính đến ngày 22/12/2018: 102, trong đó số lượng nhà thuốc: 102

2.2. Tổng hợp chỉ số đánh giá theo Phụ lục 1,2,3,4,5 gửi kèm Công văn số 6269/BYT-QLD ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Bộ Y tế về việc xây dựng Kế hoạch & triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020: Đính kèm báo cáo này.

2.3. Các hoạt động triển khai Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 23/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ

2.3. 1. Kết quả triển khai

Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 78/KH-SYT ngày 07/8/2018 về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong đó xây dựng chi tiết các nhiệm vụ, phân công cụ thể các bộ phận có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch. Phối hợp với Viettel Hải Phòng triệu tập các Công ty TNHH, chi nhánh kinh doanh dược, nhà thuốc vào tháng 8/2018 để phổ biến Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng tại các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn thành phố.

Đã thành lập tổ công tác triển khai ứng dụng CNTT kết nối liên thông nhà thuốc tại Quyết định số 2127/QĐ-SYT ngày 28/8/2018 của Sở Y tế.

Phối hợp với Viettel Hải Phòng tổ chức đào tạo tập huấn phần mềm cho các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn thành phố. Đã tổ chức 01 lớp triển khai kế hoạch và tuyên truyền tại thành phố và 5 lớp tập huấn phần mềm tại các quận, huyện.

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng y tế phối hợp với chi nhánh Viettel quận, huyện trên địa bàn để thực hiện đào tạo, hướng dẫn, cài đặt phần mềm cho các cơ sở kinh doanh thuốc.

Đến thời điểm này đã có 215/377 nhà thuốc triển khai phần mềm của Viettel, số nhà thuốc đã nhập dữ liệu kết nối liên thông là 91/377.

2.3. 3. Khó khăn

- Vẫn còn một số nhà thuốc chưa thực hiện, đợi mốc thời gian triển khai đến 01/01/2019

- Một số nhà thuốc chưa có máy tính phải chờ đầu tư trang bị thêm.

- Một số nhà thuốc người phụ trách lớn tuổi, không biết về CNTT nên việc hướng dẫn sử dụng còn khó khăn, mất nhiều thời gian.

2.3. 4. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

Sở Y tế sẽ cùng với Phòng Y tế quận, huyện tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết nối liên thông tại các nhà thuốc, nhắc nhở kịp thời các nhà thuốc còn chậm phối hợp triển khai; truyền thông cho các nhà thuốc, quầy thuốc nắm được chủ trương của ngành, phấn đấu hoàn thành việc triển khai phần mềm kết nối liên thông dữ liệu, đảm bảo đạt tiến độ đề ra theo kế hoạch.

***Nhận xét, đánh giá kết quả đạt được**

- Công tác tập huấn, đào tạo, truyền thông thực hiện đề án Kê đơn và Chỉ thị 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính Phủ được thực hiện chủ động, đầy đủ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Đề án, Sở Y tế, Trung tâm TTGDSK và các đơn vị y tế.

- Công tác truyền thông thực hiện đề án, nhận được sự tham gia phối hợp của các cấp, các ngành liên quan; đa dạng nội dung của đề án; giúp cán bộ y tế, người dân hiểu rõ vấn đề; từng bước cải thiện vấn đề.

- Việc thực hiện nội dung đề án đã có những chuyển biến tích cực thay đổi kiến thức thái độ thực hành của cán bộ y tế và người dân trong việc thực hiện kê đơn thuốc, mua bán và sử dụng thuốc kê đơn, thuốc kháng sinh; qua đó góp phần kiểm soát vấn đề, cải thiện tình trạng mua bán không theo đơn...

Thực hiện ý kiến Kết luận và chỉ đạo của Ban chỉ đạo Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 thành phố Hải Phòng tại Hội nghị ngày 3/4/2018 triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020, các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án đã tích cực chủ động bám sát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện phân công việc được phân công có hiệu quả, theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Kết quả triển khai thực hiện các nội dung đợt 1 đã được tổng hợp tại Báo cáo số 325/BC-SYT ngày 01/8/2018 của Sở Y tế Hải Phòng.

4. Khó khăn, đề xuất

4.1. Qua kết quả khảo sát chỉ ra một số khó khăn, tồn tại như sau:

- Chưa có nguồn kinh phí thực hiện đề án nên chưa đẩy mạnh được các phương án, hình thức hoạt động đòi hỏi phải có chi phí. Đặc biệt đối với các hình thức truyền thông khác nhau như tờ rơi, pano, áp phích.

- Nguồn nhân lực để tổ chức triển khai khảo sát, kiểm tra hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn còn kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị bệnh viện chưa đảm bảo để làm kháng sinh đồ, kháng sinh đồ cho kết quả chậm.

- Việc kê đơn thuốc qua phần mềm mất thời gian do phần mềm chạy chậm.

- Thiếu thuốc (thuốc trong BHYT), đặc biệt là thiếu thuốc kháng sinh, thuốc điều trị trong chuyên khoa do đó ít có sự lựa chọn kháng sinh để kê cho bệnh nhân.

- Trên thị trường nhiều loại thuốc, nhiều tên thương mại cùng một hoạt chất gây khó khăn cho người kê đơn phải nhớ tên chung quốc tế, tên thương mại của

sản phẩm; thực tế liều thuốc khuyến cáo và liều thuốc thực dùng khác nhau; không xác định được tình trạng kháng kháng sinh tại địa phương.

- Khó khăn trong việc lựa chọn kê đơn đảm bảo hiệu quả điều trị và phù hợp với khả năng chi trả của người bệnh.

- Bệnh nhân không hợp tác với bác sĩ.

- Bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tự ý mua thuốc điều trị, không tuân thủ điều trị theo đơn của bác sĩ.

- Người bán lẻ thuốc bán thuốc vẫn bán thuốc phải kê đơn khi không có đơn của bác sĩ (Do sợ mất khách, do lợi nhuận....)

- Việc kiểm tra, xử phạt hành vi bán thuốc phải kê đơn mà không có đơn chưa được tiến hành triệt để, mức xử phạt thấp không đủ sức răn đe.

- Người kê đơn thiếu cập nhật thông tin về tình trạng kháng kháng sinh, chủng vi khuẩn lưu hành.

4.2. Đề xuất

4.2.1. Bộ Y tế:

Sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan về việc kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

Sửa đổi Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, rà soát, bổ sung những hành vi vi phạm trong việc không chấp hành triển khai CNTT, kết nối mạng; nâng mức phạt về hành vi vi phạm trong kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn mà không có đơn thuốc với mức phạt đủ sức răn đe: Ngoài xử phạt bằng tiền, còn bổ sung hình thức xử phạt như tước giấy chứng nhận điều kiện kinh doanh dược, tước chứng chỉ hành nghề dược”.

Ban hành Thông tư Hướng dẫn quy định về thực hành tốt kê đơn thuốc và thực hành tốt bán thuốc kê đơn.

Bổ trí kinh phí cho các địa phương trong việc triển khai Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn.

4.2.2. Ủy ban nhân dân thành phố

Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan truyền thông đẩy mạnh truyền thông cho người dân về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, tác hại của việc tự ý sử dụng thuốc kê đơn, việc sử dụng kháng sinh không hợp lý, hậu quả của kháng kháng sinh; và các lợi ích mang lại khi khám bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn.

Chỉ đạo việc bố trí kinh phí cho việc triển khai Đề án Tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc theo đơn trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Y tế thường trực chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn; Phối hợp với các quận, huyện, thị xã tổ chức tập huấn, kiểm tra, đánh giá về kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc. Xây dựng và triển khai đề án công nghệ thông tin : Phần mềm, kết nối mạng các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc. Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt các hoạt động của Đề án “Tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn” trên địa bàn quận, huyện. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tập huấn việc kê đơn và bán thuốc kê đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh, nhà thuốc, quầy thuốc trên địa bàn.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Cục QLD- Bộ Y tế;
- Ban GD SYT;
- Công TTĐT- SYT;
- Lưu: VT, NVD.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**



Nguyễn Tiến Sơn

PHỤ LỤC 1

Chỉ số đánh giá của bộ câu hỏi phỏng vấn người kê đơn tại cơ sở khám, chữa bệnh

(Kèm theo Báo cáo số 556 /BC-SYT ngày 24/12/2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tổng số phiếu khảo sát: 115 phiếu.

1. Tỷ lệ bác sỹ trả lời đúng về quy định kê đơn thuốc ngoại trú (ghi tên thuốc):

- Tỷ lệ đạt: 90,43% (104 phiếu đồng ý việc ghi tên thuốc bắt buộc phải viết tên theo tên chung quốc tế (INN, generic) đối với thuốc có một hoạt chất, 03 phiếu trống đáp án, 01 phiếu không biết, 07 phiếu không đồng ý).

2. Tỷ lệ bác sỹ được tập huấn về quy định kê đơn ngoại trú:

- Tỷ lệ đạt: 97,4% BS được tập huấn về quy định kê đơn ngoại trú (02 phiếu trống đáp án, 01 trường hợp chưa được tập huấn).

3. Thái độ của bác sỹ đối với việc sử dụng kháng sinh hiện nay

- Tình trạng/ triệu chứng các bệnh nhân đến khám bệnh: mức trung bình (58,26%), trường hợp nặng đến rất nặng (14,78%).

- Bệnh nhân đã tự điều trị thuốc trước tại nhà: 70,43% thường xuyên và rất thường xuyên

- Bệnh nhân tự ý sử dụng kháng sinh trước khi đến khám bệnh: 73,04% đánh giá mức thường xuyên đến rất thường xuyên.

- Trong trường hợp điều trị ban đầu, người bác sỹ không thể đợi kết quả kháng sinh đồ rồi mới điều trị cho một bệnh nhiễm khuẩn: tỷ lệ 85,22%.

- Trong trường hợp nghi ngờ khi kê đơn kháng sinh cho bệnh nhân: 46,96% ý kiến các bác sỹ được khảo sát đồng ý việc nên sử dụng kháng sinh phổ rộng để chắc chắn bệnh nhân điều trị khỏi; 37,39% ý kiến không đồng ý và 14,78% giữ ý kiến trung lập.

- Đồng ý với ý kiến người bán thuốc nên dùng bán kháng sinh không đơn: tỷ lệ 83,48%

- Kiểm soát chặt chẽ việc tự ý bán thuốc của một số bác sỹ sau khi khám bệnh: 78,26%.

4. Thái độ của bác sỹ đối với tình trạng kháng kháng sinh hiện nay

- Việc kháng kháng sinh hiện đang là vấn đề nghiêm trọng trong cộng đồng, khiến việc điều trị cho bệnh nhân trở lên khó khăn hơn: 92,17% ý kiến đồng ý/ hoàn toàn đồng ý.

Hiện nay, hầu hết kháng sinh được bác sỹ kê đơn cho người bệnh trong cộng đồng là hợp lý 36,52% ý kiến đồng ý



- 85,22% ý kiến đánh giá việc hầu hết kháng sinh được người bán thuốc bán khi không có đơn cho người bệnh trong cộng đồng là không phù hợp
- 45,22% ý kiến đồng ý việc người bán thuốc có thể tác động/can thiệp đến kê đơn kháng sinh của bác sĩ nếu phát hiện đơn kê không hợp lý.

5. Tỷ lệ bác sĩ đồng ý/không đồng ý với lý do dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh

Kết quả khảo sát lý do dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh:

TT	Nội dung khảo sát (Về lý do dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh)	Tỷ lệ khảo sát		
		Rất không đồng ý/ Không đồng ý	Hoàn toàn đồng ý/ Đồng ý	Ý kiến trung lập/ Bỏ trống
1	Việc kê đơn thuốc kháng sinh cho bệnh nhân không ảnh hưởng đến tình trạng kháng kháng sinh trong cộng đồng	79,13%	11,3%	9,57%
2	Việc sử dụng kháng sinh trên động vật, chăn nuôi là lý do quan trọng dẫn tới kháng kháng sinh trên người	29,57%	53,04%	17,39%
3	Việc bán thuốc kháng sinh mà không có đơn tại các nhà thuốc, quầy thuốc gia tăng tình trạng kháng kháng sinh	6,09%	90,43%	3,48%
4	Việc người bệnh tự điều trị và mua thuốc kháng sinh không có đơn bác sĩ, là dễ dàng	24,34%	34,70%	40,96%
5	Phối hợp kháng sinh cho bệnh nhân là nhân tố góp phần gia tăng kháng kháng sinh	46,09%	39,13%	14,78%

6. Tỷ lệ bác sĩ đã gặp tác dụng phụ kháng sinh trên bệnh nhân điều trị ngoại trú khi đến khám tại cơ sở

- Bệnh nhân gặp tác dụng phụ kháng sinh: tỷ lệ 49,57% (có 57 phiếu cho ý kiến)

Một số nhóm thuốc gặp tác dụng không mong muốn trong quá trình kê đơn, sử dụng cho bệnh nhân: Nhóm Beta-lactam, Quinolon, Aminoglycosid, Macrolid...

Một số thuốc có tác dụng không mong muốn: Amoxicillin, Biseptol, Cotrimoxazol, Streptomycin, Cefadroxil, Tobramycin 0,3%, Metronidazol...

Các biểu hiện, triệu chứng: Mẩn ngứa, nổi mề đay, buồn nôn, chóng mặt, rối loạn tiêu hóa, nổi rát, ban đỏ...

PHỤ LỤC 2

Chỉ số đánh giá của bộ câu hỏi phỏng vấn khách hàng tại cơ sở bán lẻ thuốc

(Kèm theo Báo cáo số 556 /BC-SYT ngày 24/12/2011 của Sở Y tế Hải Phòng)

1. Tỷ lệ người mua thuốc đến nhà thuốc có đơn/không có đơn:
 - Có đơn: 20%
 - Không có đơn: 80%
2. Tỷ lệ người mua thuốc đã từng được khuyên đi khám bác sĩ khi đến nhà thuốc: tỷ lệ 80%
3. Tỷ lệ người mua thuốc đã đồng ý đi khám bác sĩ sau khi được thuyết phục bởi người bán thuốc: tỷ lệ 50 %
4. Tỷ lệ người mua thuốc có kiến thức đúng về thời gian điều trị kháng sinh (dùng kháng sinh theo đơn của bác sĩ/ tiếp tục dùng đủ mặc dù bệnh/triệu chứng đã đỡ): tỷ lệ 50%
5. Tỷ lệ người mua thuốc đã từng khám bác sĩ tư và mua thuốc của bác sĩ: 70%
6. Tỷ lệ người mua thuốc biết về kháng sinh: 50%
7. Tỷ lệ người mua thuốc biết về hiện tượng kháng kháng sinh: 50%
8. Tỷ lệ các lý do người mua thuốc tự ý mua thuốc kháng sinh: 70%
9. Tỷ lệ các lý do người bệnh không sử dụng đủ thời gian điều trị của kháng sinh: tỷ lệ 60%
10. Tỷ lệ người mua thuốc đã biết việc mua thuốc kháng sinh khi không có đơn tại nhà thuốc là vi phạm pháp luật: 30%

PHỤ LỤC 3

Chỉ số đánh giá của bộ câu hỏi phỏng vấn người bán thuốc kê đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc

(Kèm theo Báo cáo số 556/BC-SYT ngày 24/12/2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

1. Về kiến thức

- Tỷ lệ NBT trả lời đúng thời hạn đơn thuốc có giá trị: 20%
- Tỷ lệ NBT trả lời đúng về việc lưu đơn thuốc có kháng sinh: 70%
- Tỷ lệ NBT trả lời đúng nguyên tắc sử dụng kháng sinh: 40%
- Tỷ lệ NBT trả lời đúng về quy định liên quan bán kháng sinh: 40%
- Tỷ lệ NBT trả lời đúng về kháng kháng sinh: 40%

2. Về thái độ

- Tỷ lệ NBT đồng ý/đồng ý một phần/không đồng ý về việc bán thuốc kê đơn mà không có đơn : Đồng ý: 0%; Đồng ý một phần: 70%; Không đồng ý: 30%
- Tỷ lệ đồng ý/không đồng ý về thực trạng sử dụng kháng sinh hiện nay trong cộng đồng: Đồng ý: 10%; Đồng ý một phần: 80%; Không đồng ý: 10%
- Tỷ lệ đồng ý/không đồng ý về các lý do bán KS không đơn: Đồng ý: 60%; Không đồng ý: 40%
- Tỷ lệ NBT đồng thuận việc dùng bán kháng sinh không đơn, cần kiểm soát chặt chẽ: 20%
- Thái độ liên quan tình trạng kháng kháng sinh: Kháng kháng sinh chưa phải vấn đề nghiêm trọng trong cộng đồng.

3. Về thực hành

- Khó khăn khi khuyên người bệnh đi khám bác sĩ: khách hàng muốn tiết kiệm thời gian.
- Khó khăn khi thuyết phục khách hàng dùng đủ thời gian điều trị kháng sinh: khách hàng cho rằng đang cố bán được nhiều thuốc; khách hàng muốn tiết kiệm tiền
- Khó khăn khi bán kháng sinh tại nhà thuốc: thuyết phục khách hàng sử dụng đủ thời gian điều trị, không có đơn để bán, có đơn nhưng không đọc được đơn
- Tỷ lệ người bán thuốc đã gặp phải tác dụng phụ của kháng sinh do khách hàng phản ánh: 30%
- Tỷ lệ các phương thức truyền thông hữu ích với người bán thuốc để tăng cường sử dụng thuốc kháng sinh hợp lý, an toàn: 40%

PHỤ LỤC 5

CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI NGƯỜI KÊ ĐƠN THUỐC VỀ VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ KÊ ĐƠN THUỐC THEO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH VÀ KIỂM TRA ĐƠN THUỐC KHẢO SÁT

(Kèm theo Báo cáo số 556 /BC-SYT ngày 24/12/2018 của Sở Y tế Hải Phòng)

1. Tỷ lệ người kê đơn thuốc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:
100 %
2. Tỷ lệ cơ sở thực hiện ghi chép vào sổ khám bệnh của cơ sở khám bệnh,
chữa bệnh: 84,49%
3. Tỷ lệ mẫu đơn thuốc đúng quy định: 82,65%
4. Tỷ lệ đơn thuốc có nội dung kê đơn thuốc theo quy định: 88,43%
5. Số thuốc trung bình trong một đơn thuốc: 3,5 thuốc
6. Số kháng sinh trong một đơn thuốc: 1,1 thuốc
7. Tỷ lệ sử dụng kết hợp kháng sinh: 18,19%
8. Tỷ lệ sử dụng các nhóm kháng sinh: 3,5
9. Tỷ lệ sử dụng thuốc tiêm : 3,24%
10. Tỷ lệ đơn thuốc kê kháng sinh đúng hướng dẫn của Bộ Y tế về quản lý
và sử dụng kháng sinh trong các bệnh lý nhiễm trùng: 90,6%
11. Tỷ lệ đơn thuốc có tương tác: 2,1%
12. Tỷ lệ đơn thuốc có kê thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, các thuốc chưa
được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam: 0%

TỔNG HỢP

Kết quả thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh thuốc và đánh giá người bán thuốc trong việc thực hiện quy định bán thuốc kê đơn theo kết quả thanh tra, kiểm tra tại nhà thuốc

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh thuốc

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh thuốc: 05 cuộc (03 cuộc thanh tra đột xuất)

- Tổng số nhà thuốc được thanh tra, kiểm tra: 106

2. Kết quả đánh giá theo các Chỉ số tại Phụ lục 4

TT	Chỉ số đánh giá (n=106)	Số cơ sở/ người bán thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Người bán thuốc bán thuốc kháng sinh khi không có đơn thuốc	7	6,60
2	Người bán thuốc bán thuốc kê đơn (không bao gồm thuốc kháng sinh) khi không có đơn thuốc	1	0,94
3	Cơ sở khi bán các thuốc theo đơn có sự tham gia trực tiếp người bán lẻ có trình độ chuyên môn phù hợp	86	81,13
4	Người bán thuốc bán theo đúng đơn thuốc	106	100
5	Cơ sở có lưu đơn thuốc có kê kháng sinh theo hình thức bản chính hoặc bản sao đơn thuốc hoặc theo hình thức lưu thông tin về đơn thuốc	99	93,40
6	Cơ sở bán lẻ thuốc kê đơn có thời hạn đơn thuốc khi mua trong thời hạn tối đa 05 ngày	-	-
7	Cơ sở lưu Quy trình bán thuốc kê đơn	-	-
8	Cơ sở lưu Quy trình bán thuốc không kê đơn	-	-
9	Cơ sở không có thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc hết hạn, thuốc không được phép lưu hành	106	100
10	Cơ sở có thuốc không được bảo quản đúng điều kiện ghi trên nhãn thuốc	14	13,21

Kết quả xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi bán lẻ thuốc không có đơn của bác sĩ

TT	NGÀY X.LÝ	CƠ SỞ VI PHẠM	VI PHẠM	HÌNH THỨC XỬ LÝ	TIỀN PHẠT	HÌNH THỨC XỬ PHẠT BỔ SUNG	BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC	Ghi chú
1	15/06/2018	Nhà thuốc 83 Hàng Kênh - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng - Hiệu thuốc Hải Phòng ĐSDH: Phạm Thị Ninh Đ/c: Số 83A Hàng Kênh, Lê Chân, HP	1. Bán lẻ các loại thuốc phải kê đơn mà không có đơn của bác sĩ. 2. Niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng. 3. Bán lẻ thuốc không đáp ứng yêu cầu về bảo quản ghi trên nhãn thuốc (nhiệt độ tại nhà thuốc thời điểm kiểm tra là 33°C).	Phạt tiền	1,000,000	Không	Không	Hành vi bán lẻ thuốc không có đơn của bác sĩ xử phạt Cảnh cáo
2	15/06/2018	Nhà thuốc Hải Cường - Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng - Hiệu thuốc Hải Phòng ĐSDH: Đinh Hà Châu Đ/c: Số 10A44 lô 7 tập thể xi măng, phố Công Nhân, phường Lam Sơn, Lê Chân, HP	1. Bán lẻ các loại thuốc phải kê đơn mà không có đơn của bác sĩ. 2. Người quản lý chuyên môn vắng mặt nhưng không thực hiện việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật.	Phạt tiền	3,000,000	Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề được trong thời hạn 01 tháng	Không	Hành vi bán lẻ thuốc không có đơn của bác sĩ xử phạt Cảnh cáo
3	25/06/2018	Nhà thuốc 164 Hàng Kênh ĐSDH: Đồng Thị Mai Đ/c: Số 164 phố Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, HP	1. Người quản lý chuyên môn vắng mặt nhưng không thực hiện việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật. 2. Bán lẻ các loại thuốc phải kê đơn mà không có đơn của bác sĩ. 3. Để lẫn sản phẩm không phải là thuốc cùng với thuốc (để lẫn thực phẩm chức năng cùng với thuốc).	Phạt tiền	3,700,000	Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề được trong thời hạn 01 tháng	Không	Hành vi bán lẻ thuốc không có đơn của bác sĩ xử phạt 200.000 đồng.

